

Bản án số: 82/2022/HS-PT

Ngày 10-3-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Bích Vân

*Các Thẩm phán:* 1. Bà Phạm Uyên Thy

2. Ông Bùi Đức Nam

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Kim Thanh Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Thu Hoàn - Kiểm sát viên

Ngày 10 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 360/2021/TLPT-HS ngày 13 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo Nguyễn Văn B do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 411/2021/HS-ST ngày 29 tháng 10 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Bị cáo có kháng cáo:**

**Nguyễn Văn B** (tên gọi khác: L); giới tính: nam; sinh năm 1991 tại tỉnh Nghệ An; thường trú: xóm A mới (xóm A1 cũ), xã E, huyện G, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: không có nơi cư trú cố định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: không; con ông: NVĐ và bà: ĐTH; hoàn cảnh gia đình: bị cáo chưa có vợ, con; tiền sự: không;

**Tiền án:**

- Ngày 23/12/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm 02 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 92/HSST – BL 164-167); ngày 29/9/2015, chấp hành xong hình phạt tù (Công văn số 89/TGXL-HS ngày 29/5/2021 của Trại giam Xuân Lộc – BL 177); ngày 20/7/2018 và 25/02/2000 đã thi hành một phần nghĩa vụ và được đình chỉ thi hành với phần tiền còn lại theo Quyết định miễn thi hành án số 11/2020/QĐTA ngày 07/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An phí (Biên bản xác minh ngày 08/4/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An – BL 180);

- Ngày 18/8/2016, bị Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương xử phạt 03 năm 03 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản” (Bản án số 253/HSST – BL 171-173); ngày 10/02/2019, chấp hành xong hình phạt tù (Giấy chứng nhận

chấp hành xong án phạt tù số 1660/GCN ngày 10/02/2019 của Giám thị Trại giam số 6 – BL 179); ngày 07/6/2018, nộp án phí hình sự sơ thẩm Biên bản xác minh ngày 08/4/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An – BL 180);

Nhân thân: Ngày 17/5/2011, bị Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xử phạt 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 125/HSST – BL 168-170); ngày 14/10/2011, chấp hành xong hình phạt tù (Công văn số 371/TGHK-GD ngày 10/5/2021 của Trại giam Huy Khiêm – BL 178); ngày 07/3/2012, nộp án phí (Biên bản xác minh ngày 08/4/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An – BL 180);

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/7/2020 (có mặt tại phiên tòa).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn B sống lang thang không nơi cư trú nhất định, không có nghề nghiệp ổn định và có 02 tiền án về nhóm tội xâm phạm quyền sở hữu. Ngày 23/7/2020, bị cáo B đón xe ôm từ tỉnh Bình Dương đến Bệnh viện quận Thủ Đức (nay là thành phố Thủ Đức) nhằm tìm tài sản của người khác để sở hữ thì lấy trộm. Bị cáo đi lòng vòng trong khuôn viên của Bệnh viện và đã lấy trộm 02 điện thoại di động của người đi nuôi bệnh, cụ thể:

Bà Phan Thị P nuôi con nhỏ bị bệnh tại Phòng 203, lầu 2, khoa Nhi Bệnh viện quận Thủ Đức. Lúc 21 giờ 30 phút ngày 23/7/2020, bà P để điện thoại di động hiệu Oppo A3 ở phía bên trái của bà P rồi ngủ tại giường bệnh số 7. Đến khoảng 01 giờ 45 phút ngày 24/7/2020, Nguyễn Văn B vào Phòng 203, lầu 2, khoa Nhi Bệnh viện quận Thủ Đức lúc này mọi người đã ngủ nên B lén lút lấy trộm điện thoại di động hiệu Oppo A3 của bà P.

Sau khi lấy điện thoại di động của bà P, Nguyễn Văn B tiếp tục đến Phòng D306, lầu 3, khoa tiết niệu nam để tìm tài sản. Lúc này, ngoài hành lang của khoa tiết niệu có bà Võ Thị Hồng N là người nhà đi chăm sóc chồng bị bệnh. Bà N để điện thoại di động hiệu Iphone 7 màu đen bên hông trái của bà N rồi nằm ngủ. B nhìn thấy điện thoại nên đã lấy trộm điện thoại di động của bà N. Lúc này, có ông TQM (bảo vệ Bệnh viện) quan sát camera thấy B đi lòng vòng trong khuôn viên của Bệnh viện nên theo dõi. Khi B vừa đi ra đến khoa nội tổng hợp bệnh viện quận Thủ Đức thì ông M hỏi B vào bệnh viện làm gì. B trả lời đến nuôi bạn bị bệnh tại bệnh viện. Lúc này, ông M thấy B cầm điện thoại Iphone 7 của bà N nên hỏi bạn của B nằm tại phòng nào thì B đến lầu 2, khoa Nhi và chỉ vào 01 giường trống không có người nằm. Ông M hỏi những người nằm cùng phòng trên thì những người này xác nhận giường mà B chỉ là giường trống, không có ai nằm điều trị bệnh trước đó. Ông M yêu cầu B xuống phòng bảo vệ làm việc thì B lấy 01 điện thoại Oppo A3, màu đỏ của bà P định ném ra ngoài nhưng bị ông M giữ lại, không ném được, kiểm tra người của B thì phát hiện có thêm 01 chiếc điện thoại di động Iphone 7, màu đen của bà N.

Sau khi bị mất điện thoại, bà N và bà P báo đến bảo vệ của Bệnh viện và báo Công an phường Tam Bình, quận Thủ Đức (nay là thành phố Thủ Đức). Kiểm tra camera tại bệnh viện ghi nhận hình ảnh Nguyễn Văn B đi xung quanh hành lang tại khoa Nhi và khoa Tiết Niệu của Bệnh viện quận Thủ Đức, cầm 01 điện thoại di động Iphone 7, màu đen của bà N trên tay. Tiến hành cho B nhận dạng hình ảnh camera, B nhìn ra hình ảnh của chính B đang cầm điện thoại của bà N trong camera.

Tiến hành xét nghiệm chất ma túy, Nguyễn Văn B dương tính với chất ma túy (BL 25, 26). Cơ quan điều tra đưa B đi chỉ điểm nơi lấy 02 điện thoại của bà P, bà N là tại bàn làm việc của bác sĩ ở hành lang lầu 2, khoa nội thần kinh Bệnh viện Thủ Đức. Cơ quan điều tra tiến hành rà soát, xác minh khu vực hành lang bàn làm việc của bác sĩ và các phòng bệnh nhân ở hành lang khoa nội thần kinh lầu 2 nhưng không ai bị mất 02 điện thoại trên. Ông M xác nhận trước đó ông M đi tuần tra xung quanh hành lang bệnh viện, ông M không thấy có 02 điện thoại trên để trên bàn làm việc của bác sĩ tại khoa Nội thần kinh lầu 2.

Kết quả định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Thủ Đức (thành phố Thủ Đức) kết luận điện thoại di động hiệu Iphone 7, màu đen của bà N có giá trị 3.400.000 đồng, điện thoại di động Oppo A3, màu đỏ của bà P có giá trị 1.800.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 5.200.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 411/2021/HS-ST ngày 29 tháng 10 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn B (L) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt:

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Nguyễn Văn B (L) 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/7/2020.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và thời hạn kháng cáo theo luật định.

Sau khi xử sơ thẩm, ngày 11/11/2021, bị cáo Nguyễn Văn B có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt

Tại phiên tòa phúc thẩm, Nguyễn Văn B khai nhận 02 điện thoại di động không phải của bị cáo nhưng do người khác để quên nên bị cáo đã lấy. Bị cáo không đồng ý với tội danh mà bản án hình sự sơ thẩm đã xét xử do không có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh nhận định dù trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội nhưng từ lời khai người làm chứng, lời khai ban đầu của bị cáo, biên bản chỉ điểm, biên bản xác định địa điểm vụ trộm tài sản, các biên bản nhận dạng... đủ cơ sở xác định Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đúng tội, có căn cứ. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thay đổi kháng cáo, cho rằng bản thân không phạm tội, Kiểm sát viên xét thấy bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội, khai báo gian dối, che giấu lai lịch, gây khó

khẩn cho cấp sơ thẩm nên không được áp dụng tình tiết giảm nhẹ; bản thân bị cáo từng bị xét xử nhiều lần, có 02 bản án chưa được xóa án tích nên đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Ngày 29/10/2021, Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử bị cáo Nguyễn Văn B. Ngày 11/11/2021, bị cáo có đơn kháng cáo. Đơn kháng cáo của bị cáo được lập trong thời hạn luật định nên hợp lệ.

[2] Về nội dung, căn cứ vào các chứng cứ trong hồ sơ gồm lời khai người làm chứng, lời khai ban đầu của bị cáo, trình báo của các bị hại, vật chứng thu giữ được trên người bị cáo, biên bản chỉ điểm, biên bản xác định địa điểm vụ trộm tài sản, biên bản xác minh tại Bệnh viện quận Thủ Đức (nay là thành phố Thủ Đức) và các biên bản nhận dạng... đã đủ cơ sở kết luận: Khoảng 01 giờ 45 phút ngày 24/7/2020, tại Phòng 203, lầu 2, khoa Nhi Bệnh viện quận Thủ Đức (nay là thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo Nguyễn Văn B đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại di động hiệu Oppo A3 của bà Phan Thị P. Sau đó, bị cáo B đến Phòng D306, lầu 3, khoa tiết niệu nam lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 của bà Võ Thị Hồng N. Qua định giá tài sản, tổng giá trị 02 chiếc điện thoại bị chiếm đoạt là 5.200.000 đồng.

Quá trình điều tra cũng xác định được bị cáo đã nhiều lần bị kết án về hành vi xâm phạm quyền sở hữu, thuộc trường hợp tái phạm, chưa được xóa án tích nhưng lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên thuộc trường hợp “tái phạm nguy hiểm”.

Với hành vi trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xét xử bị cáo Nguyễn Văn B về tội “Trộm cắp tài sản” là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xét thấy:

Từ những nhận định trên, việc bị cáo Nguyễn Văn B trình bày bản thân không có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản và không đồng ý với bản án hình sự sơ thẩm là không có cơ sở chấp nhận.

Trong đơn kháng cáo, bị cáo Nguyễn Văn B xin giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không cung cấp tài liệu nào mới để xem xét; mức hình phạt 03 (ba) năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là có cơ sở, phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của Nguyễn Văn B, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

[4] Những lập luận trên đây cũng là căn cứ để chấp nhận quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát về việc không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

[5] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn B phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn B.

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 411/2021/HS-ST ngày 29 tháng 10 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn B (L) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt:

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Nguyễn Văn B (L) 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/7/2020.

Bị cáo Nguyễn Văn B phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tối cao; (1)
- TAND cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- VKSND TP. Thủ Đức; (1)
- P.PV06 - CATP; (1)
- Bị cáo; (1)
- Trại tạm giam; (1)
- Thi hành án TP. Thủ Đức; (1)
- TAND TP. Thủ Đức; (2)
- Công an TP. Thủ Đức; (1)
- UBND nơi BC cư trú; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- Lưu, Tòa Hình sự, hồ sơ (23) (8).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Bích Vân**